

Bản án số: 57/2024/HS-PT
Ngày: 16-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Hùng
Ông Dư Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/TLPT-HS ngày 14/3/2024 đối với bị cáo Trần Trọng Bảo H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Trần Trọng Bảo H (tên gọi khác: S); sinh năm 1987 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: C C, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: B T, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Quản lý tại Công ty B; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Trọng T (đã chết) và bà Lê Thị M; vợ Nguyễn Thanh H1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Nguyễn Lê Thanh T1; sinh năm 1987 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: 2 P, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở: Tổ B Đ, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông

Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị Mỹ D; vợ Nguyễn Thị Kim T2 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 18/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3. Trần Văn T3; tên gọi khác: không; sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKT và cư trú: 26 hẻm H, Phường E, thành phố Đ, Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ máy đào; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Dương Thị H2; vợ Phan Thị Hà N và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh L (có mặt).

4. Nguyễn Kim N1; sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKHKT: Tổ A, Ấp G, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: P, Lô A, chung cư N, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: Lớp 7/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Ngọc M1 và bà Trương Thị Mỹ L; chồng Nguyễn Thanh T4 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 18/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Long H3, Văn Thị Cẩm L1, Lê Thị Mai A không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18/4/2023, Nguyễn Lê Thanh T1, Trần Văn T3 và Trần Trọng Bảo H ăn nhậu tại quán S1, đường P, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, sau khi ăn uống xong, H rủ T1, T3 đi hát karaoke và sử dụng ma túy thì T1, T3 đều đồng ý. Hoàng liên hệ và chọn quán K2, địa chỉ: F L, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để hát và sử dụng ma túy.

H, T1, T3 đến quán K2 gặp một người phụ nữ (không rõ tên và địa chỉ) ở quầy lễ tân để nhận phòng và được người này hướng dẫn lên phòng Vip 6666. Tại đây H, T1, T3 thỏa thuận: H là người liên hệ để mua ma túy và trả tiền ma túy còn T1 và T3 trả tiền hát, khi nào nghỉ sẽ thanh toán. Do không đem theo tiền nên T1 nói T3 khi trả tiền thì T3 ứng ra trả trước hôm sau T1 sẽ trả. Thuyền nói người phụ nữ ở quầy lễ tân gọi cho một tiếp viên đến để phục vụ. Khoảng 10 phút sau

có Nguyễn Kim N1 vào phòng. H biết một người tên T5 và nhờ một phụ nữ có mặt tại quán K2 liên hệ với đối tượng này để mua ma túy. Một lúc sau, có một người thanh niên đem ma túy đến và đưa cho H ở trước phòng Vip 6666. H nhận được ma túy gồm 03 viên thuốc lắc, 01 gói Ketamine rồi đem vào phòng, H đưa gói K1 cho N1. N1 lấy đĩa sứ, thẻ nhựa có sẵn trong phòng, đổ ma túy ra đĩa và cà mịn Ketamine, rồi lấy tờ tiền mệnh giá 20.000đ do T3 đưa cho để cuộn tròn làm ống hút và dùng vỏ đầu lọc thuốc lá cố định lại rồi đặt ra bàn cho mọi người sử dụng. Thuốc lắc H để trên đĩa rồi bẻ nửa viên tự sử dụng và sử dụng 02 đường Ketamine. Sau đó, H điện thoại cho Nguyễn Thị H4 và Văn Thị Cẩm L1 đến phòng Vip 6666 Karaoke Dubai đến để “đi bay” (cùng sử dụng ma túy). L1 hỏi H có những ai cùng đi thì H nói có T3, L1 nói với H để L1 gọi thêm Mai A đến ngồi với T3. T3 rủ thêm Nguyễn Long H3 đến sử dụng ma túy. H3 biết T3 gọi đến quán K2 để hát và sử dụng ma túy nên H3 rủ thêm Đào Duy Q, sinh năm 1985; nơi thường trú: I Đ, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cùng đến sử dụng ma túy.

Khi Nguyễn Thị H4 tới phòng Vip 6666 lúc này trong phòng có H, T3, T1, Kim N1 đang ở trong phòng, H4 ngồi với H và được H đưa cho một mảnh thuốc lắc, H4 lấy để tự sử dụng cùng với nước ngọt và tự lấy đĩa để sử dụng 02 đường K.

Khi Nguyễn Long H3 và Đào Duy Q tới phòng Vip 6666 thì lúc này trong phòng có H, T3, T1, N1, H4. T3 nói H3 ngồi xuống cùng sử dụng ma túy. H3 tự lấy 01 mảnh thuốc lắc để sử dụng cùng nước ngọt và hít 02 đường K. Q tự lấy 01 mảnh thuốc lắc sử dụng cùng nước ngọt và hít 02 đường K.

Khi Văn Thị Cẩm L1 và Lê Thị Mai A tới phòng Vip 6666 thì lúc này trong phòng có H, T3, T1, N1, H4, H3, Q. H đưa đĩa Ketamine để Cẩm L1 và Mai A sử dụng rồi Mai A ngồi cùng với T3, Cẩm L1 ngồi với T1. Mai A thấy đĩa K1 chưa mịn nên mang đĩa ra trước cửa phòng vệ sinh dùng giấy hơ nóng đĩa để Ketamine mịn ra rồi chuyển cho mọi người sử dụng.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/4/2023 Đội Kiểm tra liên ngành tỉnh Lâm Đồng kiểm tra quán K2 số F L, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện phòng vip 6666 có các đối tượng nghi vấn đang sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phối hợp cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Công an P1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đến cùng kiểm tra, phát hiện Nguyễn Lê Thanh T1, Nguyễn Kim N1, Nguyễn Thị H4, Văn Thị Cẩm L2, Lê Thị Mai A, Đào Duy Q, Nguyễn Long H3 đang ở trong phòng, trên bàn ở giữa có 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên có 01 thẻ nhựa màu vàng và một ít ma túy chưa sử dụng hết; trên ghế có 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ bên ngoài có cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá; cạnh ghế trong góc phòng có 02 vỏ gói nylon dạng túi zip màu trắng trong bên trong có tám dính

chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Tại chỗ, các đối tượng khai nhận đĩa có chất tinh thể là ma túy Ketamine mà các đối tượng đang sử dụng, sau khi xét nghiệm ma túy các đối tượng T1, N1, H4, L2, Mai A, Q, H3 đều dương tính với ma túy Ketamine và MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số 458/KL-KTHS ngày 24/4/2023 của Phòng K3 - Công an tỉnh L kết luận:

Mẫu chất bột đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,4438g** (không phải bốn bốn ba tám gam), loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Trong vụ án có Nguyễn Thị H4, Đào Duy Q được rủ đến để cùng sử dụng ma túy nhưng H4 và Q chỉ sử dụng ma túy và không tham gia vào việc chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy cũng không có hành vi gì hỗ trợ cho việc sử dụng ma túy. Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H4 và Q. Ngoài ra, trong vụ án có đối tượng tên T5 và một người phụ nữ có liên quan trong việc cung cấp ma túy cho H nhưng H không có thông tin để xác minh nên không đủ căn cứ để xử lý. Ngoài ra còn có Nguyễn Thị C, sinh năm 1989, trú tại: F L, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke Dubai tại F L, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tại thời điểm các đối tượng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cơ sở của bà C đang bị tạm dừng kinh doanh do không đủ điều kiện về phòng cháy, chữa cháy. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 929/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị C theo quy định.

Vật chứng thu giữ chuyển sang Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/12/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đ.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Trần Trọng Bảo H, Nguyễn Lê Thanh T1, Trần Văn T3, Nguyễn Kim N1, Nguyễn Long H3, Văn Thị Cẩm L1, Lê Thị Mai A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015).

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Trọng Bảo H, Nguyễn Lê Thanh T1, Trần Văn T3, Nguyễn Kim N1, Nguyễn Long H3, Văn Thị Cẩm L1, Lê Thị Mai A phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS 2015; bị cáo Nguyễn Lê Thanh T1 và Lê Thị Mai A được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; bị cáo Văn Thị Cẩm L1 và Lê Thị Mai A được áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 BLHS 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Trọng Bảo H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2023; bị cáo Nguyễn Lê Thanh T1 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2023; bị cáo Trần Văn T3 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 24/8/2023; bị cáo Nguyễn Long H3 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2023; bị cáo Nguyễn Kim N1 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2023; bị cáo Văn Thị Cẩm L1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2023; bị cáo Lê Thị Mai A 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/02/2024 bị cáo Nguyễn Kim N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/02/2024 các bị cáo Trần Trọng Bảo H, Nguyễn Lê Thanh T1, Trần Văn T3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo Nguyễn Kim N1 giữ nguyên kháng cáo, không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Riêng các bị cáo Trần Trọng Bảo H, Nguyễn Lê Thanh T1, Trần Văn T3 xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần Trọng Bảo H, Nguyễn Lê Thanh T1, Trần Văn T3; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Trọng Bảo H, Nguyễn Lê Thanh T1, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Kim N1 gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng

quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Nội dung kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/4/2023 Đội Kiểm tra liên ngành tỉnh Lâm Đồng kiểm tra quán K2 số F L, Phường B, thành phố Đ, Lâm Đồng phát hiện Phòng Vip 6666 có các đối tượng nghi vấn đang sử dụng trái phép chất ma túy và đã báo cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng phối hợp cùng Công an P1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đến kiểm tra, phát hiện Nguyễn Lê Thanh T1, Nguyễn Kim N1, Nguyễn Thị H4, Văn Thị Cẩm L2, Lê Thị Mai A, Đào Duy Q, Nguyễn Long H3 đang ở trong phòng Vip 6666. Các đối tượng khai nhận đĩa băng sứ màu trắng mà cơ quan Công an thu giữ có chất tinh thể là ma túy Ketamine mà các đối tượng đang sử dụng. Sau khi xét nghiệm ma túy các đối tượng T1, N1, H4, L2, Mai A, Q, H3 đều dương tính với ma túy Ketamine và MDMA. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận như sau: Vào chiều ngày 18/4/2023, Trần Trọng Bảo H, Trần Văn T3, Nguyễn Lê Thanh T1 cùng rủ nhau đến quán K2 tại Phường B, thành phố Đ để cùng sử dụng ma túy, cả nhóm thống nhất cùng góp tiền để mua ma túy sử dụng. Trần Trọng Bảo H là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, sau khi nhận được ma túy H mang vào phòng Vip 6666 gồm 1 gói Ketamine và 3 viên thuốc lắc đưa cho Nguyễn Kim N1; N1 lấy đĩa sứ, thẻ nhựa rồi đổ ma túy vào đĩa cho cả nhóm cùng sử dụng. H điện thoại rủ Nguyễn Thị H4, Văn Thị Cẩm L1 cùng đến sử dụng ma túy. L1 gọi điện thêm Lê Thị Mai A đến cùng sử dụng ma túy, khi vào phòng Mai A mang đĩa Ketamine ra cả lại cho mình để cả nhóm cùng sử dụng. Trần Văn T3 gọi thêm Nguyễn Long H3, H3 gọi thêm Đào Duy Q cùng đến phòng V 6666 karaoke Dubai để cùng sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 458/KL-KTHS ngày 24/4/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh L kết luận:

- Mẫu chất bột đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,4438g** (không phẩy bốn bốn ba tám gam), loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố Trần Trọng Bảo H, Nguyễn Lê Thanh T1, Trần Văn T3, Nguyễn Kim N1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo Trần Trọng Bảo H, Nguyễn Lê Thanh T1, Nguyễn Văn T6 xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. HĐXX thấy rằng việc rút toàn bộ nội dung kháng cáo của các bị cáo Trần Trọng Bảo H, Nguyễn Lê Thanh T1, Trần Văn T3 là tự nguyện, theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Kim N1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, HĐXX thấy rằng, khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo và vai trò thực hiện tội phạm, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo N1 07 năm tù là có căn cứ, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở để xem xét. Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Kim N1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần Trọng Bảo H, Nguyễn Lê Thanh T1, Trần Văn T3. Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Trần Trọng Bảo H, Nguyễn Lê Thanh T1, Trần Văn T3.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim N1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2.1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim N1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2.2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim N1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Kim N1 phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (08);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt (01);
- Bị cáo (04); Nhà tạm giữ (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Văn phòng (01);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng